

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau :

*Biết bao bướm lả ong lơi',
Cuộc say đầy tháng trận cười suốt đêm.
Dập dìu lá gió cành chim
Sớm đưa Tống Ngọc tới tìm Trường Khanh
Khi tỉnh rượu lúc tàn canh,
Giật mình mình lại thương mình xót xa.
Khi sao phong gấm rủ là,
Giờ sao tan tác như hoa giữa đường.
Mặt sao dày gió dạn sương,
Thân sao bướm chán ong chường bấy thân!
Mặc người mưa Sở mây Tần
Những mình nào biết có xuân là gì
Đời phen gió tựa hoa kề,
Nửa rèm tuyết ngậm bốn bề trăng thâu.
Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu,
Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ?
Cung cầm trong nguyệt nước cò dưới hoa.
Vui là vui gượng kẻo là,
Ai tri âm đó mặn mà với ai?*

(Trích *Truyện Kiều** - Nguyễn Du, Trang 107, 108, Ngữ văn 10, Tập II, NXBGD, 2006)

Chú thích:

* Đoạn trích từ câu 1229 đến câu 1248 trong *Truyện Kiều*. Khi Mã Giám Sinh đưa Kiều đến nhà chứa của Tú Bà, Kiều đã quyết liệt chống lại âm mưu biến nàng thành kĩ nữ, nhưng cuối cùng nàng đã rơi vào bẫy của Tú Bà và buộc phải ra tiếp khách. Đoạn trích tả tình cảnh trớ trêu mà Kiều đã gặp phải và nỗi niềm thương thân xót phận của Kiều.

1. Bướm lả ong lơi: ở đây “bướm ong” dùng để chỉ những người hiếu sắc. “Bướm lả ong lơi” nguyên là “ Bướm ong lả lơi”, được tác giả tách ra thành hai vế đối lập nhau. Lả lơi diễn tả sự suồng sã, đùa cợt của khách làng chơi.

2. Lá gió cành chim: Cụm từ này có liên hệ với hai câu cổ thi “ Chi ngênh nam bắc điều – Diệp tổng vãng lai phong” (Cành đón chim nam bắc - Lá đưa gió lại qua), chỉ cảnh người kỹ nữ tiếp khách bốn phương.

3. Tống Ngọc và Trường Khanh: Tống Ngọc là một tác giả nổi tiếng về thể phú thời chiến quốc, trong đó có bài Phú Cao Đường. Trong bài phú có nói Tống Ngọc kể chuyện tiên vương nước Sở gặp thần nữ núi Vu Sơn sáng làm mây, chiều làm mưa. Trong văn cảnh câu thơ “Tống Ngọc” chỉ loại khách chơi phong lưu. Trường Khanh là tên của Tư Mã Tương Như, danh sĩ đời Hán, người đã từng gảy khúc nhạc Phụng cầu kì hoàng (Chim phụng tìm chim hoàng) để quyến rũ Trác Văn Quân, một quả phụ xinh đẹp nổi tiếng. Ở đây, Trường Khanh cũng chỉ người ăn chơi phong lưu.

4. Mưa Sở mây Tần: mưa Sở quan hệ thân xác. Vì Tần thường được dùng đối với Sở nên có mây Tần đối với mưa Sở chứ mây mưa ở Vu Sơn nước Sở (xem lại chú thích về Tống Ngọc) chỉ quan hệ thể xác. Vì Tần thường được dùng đối với Sở nên có mây Tần đối mưa Sở chứ mây Tần không có điển riêng.

5. Nào biết có xuân là gì: ý nói không vui thú gì.

6. Gió tựa hoa kè: gió và hoa chỉ nam nữ. Hai động từ tựa, kè diễn tả sự lả lơi của khách làng chơi và kỹ nữ khi ngồi bên nhau.

Trả lời các câu hỏi:

Câu 1 (0,5 điểm). Nhân vật được tác giả đề cập trong đoạn trích trên là ai?

Câu 2 (0,5 điểm). Câu thơ “Sớm đưa Tống Ngọc tới tìm Trường Khanh”, Nguyễn Du đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

Câu 3 (1,0 điểm). Tác dụng của bút pháp tả cảnh ngụ tình ở bốn dòng thơ cuối của đoạn trích là gì?

Câu 4 (1,0 điểm). Cách sắp xếp từ “ai” trong câu thơ Ai tri âm đó mặn mà với ai có ý nghĩa như thế nào?

Câu 5 (1,0 điểm). Thông điệp chính mà đoạn trích muốn chuyển tải đến người đọc là gì?

Câu 6 (1.0 điểm). Anh/Chị có đồng tình với ý kiến “Dẫu sống trong cảnh lầu xanh nhơ bẩn, Kiều vẫn giữ cho mình những phẩm chất cao quý của người con gái: Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn” không? Vì sao? (Viết đoạn văn khoảng 5-7 dòng)

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn (khoảng 600 chữ) thuyết minh đoạn trích ở phần đọc hiểu trên.

Hết